

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HỒI  
TỈNH KON TUM**

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Ngọc Hôi, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, các Điều 361, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị: Trần Thị C. Sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 412, đường Nguyễn Sinh S, thị trấn K, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Anh: Nguyễn Tiến D. Sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 412, đường Nguyễn Sinh S, thị trấn Plei K, huyện H, tỉnh Kon Tum.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Tiến D kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào 25/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đông H, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình; vào sổ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển 0107; theo Giấy chứng nhận kết hôn, anh chị kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về thủ tục giải quyết việc dân sự: Các đương sự không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hôi giải quyết quan hệ tài sản; Các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân (Ly hôn), người có quyền nuôi con chung, mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung; tức là các đương sự đã tự thỏa thuận được tất cả các vấn đề phải giải quyết trong quan hệ Hôn nhân & gia đình. Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hôi, Thẩm phán, thư ký căn cứ vào các điều 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết việc dân sự Hôn nhân & gia đình về việc quyết định công nhận các đương sự thuận tình ly hôn, quyền nuôi con chung, mức tiền cấp dưỡng nuôi con là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Tiến D thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung: Là cháu Nguyễn Trần Anh T (Nữ), sinh ngày 12/11/2007 và cháu Nguyễn Hoàng L (Nam), sinh ngày 28/9/2009.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị C và anh D: Thống nhất để anh Nguyễn Tiến D được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Nguyễn Trần Anh T và Nguyễn Hoàng L từ tháng 06/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Trần Thị C có nghĩa vụ đóng góp tiền phí tổn nuôi cháu Nguyễn Hoàng L một tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và sống tự lập được; vì quyền lợi của các con chung các đương sự có quyền xin thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Chị Trần Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được cản trở; chị C thực hiện quyền này nhưng không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của anh D và các cháu T, L.

- **Về tài sản chung, nhà đất ở:** Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Anh chị xác nhận không vay nợ ai chung, không cho ai vay nợ chung, vì thế không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nợ riêng, của ai nợ thì người đó tự trả.

2. Về tiền lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị C tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Chị C đã nộp tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002378, ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; chị C được quyền chuyển số tiền này thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đông Hướng,  
huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.

### **THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Luân**